

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM ⁽¹⁾
(Ngày 03 tháng 12 năm 2025) ⁽²⁾

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: PHẠM THỊ HUYỀN Ngày tháng năm sinh: 03/10/1973
- Chức vụ/chức danh công tác: Hiệu trưởng
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường Tiểu học Tràng Cát
- Nơi thường trú: Số 10/434 đường Phủ Thượng Đoạn, Đông Hải, Hải Phòng.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: 031173016384 ngày cấp 31/ 7/ 2023, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: Trần Công Hoàn Ngày tháng năm sinh: 29/12/1969
- Nghề nghiệp: Trưởng khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
- Nơi làm việc⁽⁴⁾: Bệnh viện Tâm thần Hải Phòng
- Nơi thường trú: Số 10/434 đường Phủ Thượng Đoạn, Đông Hải, Hải Phòng.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 012069000020 ngày cấp: 22/12/2021 nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: Trần Khánh Chi Ngày, tháng, năm sinh: 13/4/2011
- Nơi thường trú: 434 Phủ Thượng Đoạn, phường Đông Hải 1, TP Hải Phòng
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: Không
- Số định danh cá nhân⁽³⁾: 031311007086

3.2. Con thứ hai (trở lên): Kê khai tương tự như con thứ nhất.

- Họ và tên:..... Ngày tháng năm sinh:
- Nơi thường trú:



- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân:
ngày cấp..... nơi cấp

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở⁽⁷⁾:

1.1.1. Thừa thứ nhất:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: 434 Phủ Thượng Đoạn – Phường Đông Hải 1 - Hải Phòng.

- Diện tích⁽⁹⁾: 71,9m²

- Giá trị⁽¹⁰⁾: 300.000.000 đồng

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: số A1578574 cấp ngày 18/4/2007 cho ông Trần Công Hoàn và bà Phạm Thị Huyền.

- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾:

1.1.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Không có.

1.2. Các loại đất khác⁽¹³⁾: Không có.

1.2.1. Thừa thứ nhất: Không có.

1.2.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Không có.

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ: 434 Phủ Thượng Đoạn – Phường Đông Hải 1 - Hải Phòng.

- Loại nhà⁽¹⁴⁾: nhà ở riêng lẻ

- Diện tích sử dụng⁽¹⁵⁾: 200 m²

- Giá trị⁽¹⁰⁾: 700.000.000 đồng

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Đã xác lập tài sản trên đất tại thửa đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A1578574, cấp ngày 18/4/2007 cho ông Trần Công Hoàn và bà Phạm Thị Huyền.

- Thông tin khác (nếu có): Không

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như nhà thứ nhất.

2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾:

2.2.1. Công trình thứ nhất:

- Tên công trình:..... Địa chỉ:
- Loại công trình:..... Cấp công trình:
- Diện tích:
- Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:
- Thông tin khác (nếu có):

2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như công trình thứ nhất.

3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾:

3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾:

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾:

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất:

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾: Không có.

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾: Không có.

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): Không có.

6.1. Cổ phiếu:

- Tên cổ phiếu: Không có.

6.2. Trái phiếu:

- Tên trái phiếu: Không có.





6.3. Vốn góp⁽²²⁾: Không có.

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾: Không có.

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾:

- Tên tài sản:

+ Ô tô nhãn hiệu HUYNDAI SANTAFE Số đăng ký: 15K-391.60 Giá trị: 1.200.000.000 đồng

+ Ô tô nhãn hiệu MAZDA Số đăng ký: 15A-694.70 Giá trị: 450.000.000 đồng

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾: Không có.

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾.

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: Không có.

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾: 887.418.460 đồng

- Tổng thu nhập của người kê khai: 462.461.632 đồng

- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): 424.956.828 đồng

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: Không có

- Tổng các khoản thu nhập chung: Không có

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁾ /giảm ⁽⁴⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất: 1.1. Đất ở 1.2. Các loại đất khác 2. Nhà ở, công trình xây dựng khác: 2.1. Nhà ở 2.2. Công trình xây dựng khác 3. Tài sản khác gắn liền với đất: 3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất là rừng trồng 3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất 4. Vàng, kim cương, bạch kim và các	Không		

Trần Huy


Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁾ /giảm ⁽⁴⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
<p>kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên.</p> <p>5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.</p> <p>6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):</p> <p>6.1. Cổ phiếu</p> <p>6.2. Trái phiếu</p> <p>6.3. Vốn góp</p> <p>6.4. Các loại giấy tờ có giá khác</p> <p>7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:</p> <p>7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).</p> <p>7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bộ bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, tiền điện tử, các loại tài sản khác...).</p> <p>8. Tài sản ở nước ngoài.</p> <p>9. Tổng thu nhập giữa 02 lần kê khai ⁽⁵⁾.</p>	<p>Không</p> <p>Không</p> <p>Không</p> <p>Không</p>	<p>+887.418.460đ</p>	<p>- Thu nhập của người kê khai: 462.461.632đ</p> <p>+ Thu nhập từ lương: 270.039.600đ</p> <p>+ Quản lý ngoài giờ và các môn liên kết: 97.310.046 đ:</p> <p>+ Thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết 05 NĐ 73, CSTĐ: 95.111.986đ</p> <p>-Thu nhập của chồng:</p> <p>+Lương và thu nhập tăng thêm NQ 05 358.956.828đ</p>

Jeel


Huyen

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁾ /giảm ⁽⁴⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
			+ Làm thêm ngoài: 66.000.000đ - Thu nhập chung: Không có

Hải An, ngày 18 tháng 12 năm 2025
NGƯỜI NHẬN BÀN KÊ KHAI
 (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)


 Nguyễn Trọng Hiền

Hải An, ngày 03 tháng 12 năm 2025
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN
 (Ký, ghi rõ họ tên)


Phạm Thị Huyền